

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9380/BTC-CST

V/v trả lời kiến nghị cử tri gửi đến
sau Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khoá
XVI

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh.

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 498/UBNDGS16 ngày 12/6/2026 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi đến sau Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khoá XVI;

Sau khi nghiên cứu, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1.1. Nội dung kiến nghị của cử tri (Kiến nghị số 43)

Cử tri kiến nghị không áp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với các mặt hàng xăng, dầu và vật tư nông nghiệp, nhằm tránh ảnh hưởng đến quyền lợi người dân.

1.2. Kết quả nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị

- Đối với mặt hàng dầu và vật tư nông nghiệp:

Theo quy định của Luật Thuế TTĐB hiện hành thì dầu và vật tư nông nghiệp không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

- Đối với mặt hàng xăng:

Theo quy định của Luật Thuế TTĐB hiện hành thì xăng là mặt hàng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng là 10%, xăng E5 là 8% và xăng E10 là 7%.

Thuế TTĐB là loại thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ mà Nhà nước không khuyến khích tiêu dùng (thuốc lá, rượu, bia,...), cần tiêu dùng tiết kiệm (xăng gốc hóa thạch) và những nhóm hàng hóa, dịch vụ được bộ phận người có thu nhập cao tiêu dùng cần phải điều tiết thu nhập (máy bay, du thuyền, kinh doanh dịch vụ gôn,...).

Xăng là nhiên liệu gốc hóa thạch, không tái tạo cần phải sử dụng tiết kiệm nên hầu hết các nước đều thu thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng, ví dụ: Pháp, Đức, Ý, Anh, Hàn Quốc, Úc, Thái Lan, Sing-ga-po, Trung Quốc, Cam-pu-chia, Lào,...

Tại Việt Nam, mặt hàng xăng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB từ năm 1995. Quy định này là phù hợp với mục tiêu của thuế TTĐB và phù hợp với thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, trong bối cảnh ô nhiễm môi trường, biến đổi khí

hậu đang là vấn đề toàn cầu, cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, cùng với các giải pháp khác thì việc thu thuế TTDB đối với xăng như hiện nay là phù hợp, góp phần giảm phát thải.

2.1. Nội dung kiến nghị của cử tri (Kiến nghị số 46)

Tại điểm g khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định: *“Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp (từ 5 triệu đồng trở lên), nếu đến hạn thanh toán theo hợp đồng mà cơ sở kinh doanh chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đã được khấu trừ”*. Như vậy, doanh nghiệp phải điều chỉnh giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) đã khấu trừ nếu đến hạn thanh toán hợp đồng mà chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt sau thời hạn này thì hiện chưa có quy định rõ việc được điều chỉnh tăng lại số thuế GTGT đã giảm để tiếp tục khấu trừ. Cử tri kiến nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp và thống nhất trong thực hiện.

2.2. Kết quả nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị

Tại Điều 4 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 05/5/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định như sau:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 2 Điều 26

“g) Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 05 triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng. Trường hợp sau khi điều chỉnh, cơ sở kinh doanh có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp sau khi điều chỉnh, cơ sở kinh doanh có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh được kê

khai, khấu trừ số thuế GTGT đầu vào đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Như vậy, Nghị định số 144/2026/NĐ-CP đã giải quyết được vấn đề mà cử tri tỉnh Tây Ninh nêu.

3.1 Nội dung kiến nghị của cử tri (Kiến nghị số 47)

Cử tri kiến nghị quan tâm xem xét các chính sách về thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, do hiện nay một số mặt hàng chịu thuế cao ảnh hưởng đến việc tiêu thụ và sức mua của người dân.

3.2. Kết quả nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị

Trong thời gian qua, trước tác động của các vấn đề kinh tế, chính trị quốc tế đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp về thuế, phí, lệ phí để áp dụng cho năm 2026 như:

- Về thuế GTGT: trình Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 204/2025/QH15 về việc giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

- Về thuế bảo vệ môi trường (BVMT): Đã trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 109/2025/UBTVQH15 ngày 17/10/2025 về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2026.

- Về thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN): Ngày 26/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 216/2025/QH15 về việc kéo dài thời hạn miễn thuế SDĐNN (áp dụng từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030).

- Về phí và lệ phí: Tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm 46 khoản phí, lệ phí theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, giảm một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026). Bên cạnh đó, từ đầu năm 2026 đến nay, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành 04 Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí để: (i) hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID; (ii) hỗ trợ sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải¹.

¹ (1) Thông tư số 11/2026/TT-BTC ngày 10/2/2026 quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực đường sắt, trong đó quy định giảm mức thu phí từ 8% doanh thu dịch vụ đường sắt xuống còn 2% thực hiện từ ngày 27/3/2026 đến hết năm 2027 (riêng từ ngày 07/4/2026 đến hết tháng 6/2026 thì miễn thu khoản phí này theo Thông tư số 40/2026/TT-BTC); (2) Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID; trong đó quy định miễn 3 và giảm (50%) của 06 khoản phí, lệ phí để khuyến khích, hỗ trợ người dân/doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID, thực hiện từ ngày 01/4/2026 đến hết năm 2026; (4) Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa, trong đó, quy định không thu phí trọng tải tàu, thuyền và lệ phí ra, vào cảng, bến thủy nội địa đối với một số loại phương tiện (thực hiện từ ngày 01/04/2026); (4) Thông tư số 40/2026/TT-BTC ngày 06/4/2026 quy định miễn các khoản phí, lệ phí hỗ trợ sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải,

- Về chính sách thuế đối với mặt hàng xăng, dầu

Trước bối cảnh xung đột tại Trung Đông đã làm cho giá năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt biến động mạnh, nguồn cung xăng dầu bị gián đoạn, giá dầu thô thế giới có xu hướng tăng cao. Các tác động này đã ảnh hưởng lớn đến nguồn cung và thị trường xăng, dầu trong nước làm giá xăng, dầu tăng cao trong thời gian ngắn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và sinh hoạt, thu nhập của người dân. Để góp phần ổn định thị trường xăng, dầu, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đã trình các cấp có thẩm quyền ban hành các giải pháp như sau:

+ Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 quy định giảm thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) về 0% đối với một số mặt hàng xăng, dầu và nguyên liệu sản xuất xăng, dầu (có hiệu lực kể từ ngày 09/3/2026 đến ngày 30/4/2026) và Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP gia hạn hiệu lực của Nghị định số 72/2026/NĐ-CP đến hết ngày 30/6/2026, đồng thời tại Nghị quyết này bổ sung điều chỉnh giảm thuế nhập khẩu MFN với các nguyên liệu sản xuất xăng, dầu thuộc 3 mã hàng 2710.19.20, 2710.19.89, 2711.19.00 về 0%.

+ Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 26/3/2026 về việc áp dụng mức thuế BVMT, thuế GTGT, thuế TTĐB đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay trong trường hợp cần thiết vì lợi ích quốc gia, theo đó quy định: mức thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel và nhiên liệu bay là 0 đồng/lít, xăng, dầu diesel và nhiên liệu bay thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng các loại là 0% và áp dụng từ 24 giờ 00 phút ngày 26/3/2026 đến hết ngày 15/4/2026.

+ Trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 19/2026/QH16 ngày 12/4/2026 về việc ban hành một số quy định về thuế BVMT, thuế GTGT, thuế TTĐB đối với xăng, dầu, nhiên liệu bay, theo đó quy định: mức thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol), dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut và nhiên liệu bay là 0 đồng/lít, xăng, dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut và nhiên liệu bay thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào và thuế suất thuế TTĐB đối với xăng các loại là 0% và áp dụng từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 30/6/2026.

+ Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 34/2026/NQ-CP ngày 30/6/2026 về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu MFN, thuế BVMT, thuế GTGT đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay, theo đó, kéo dài việc giảm thuế suất thuế nhập khẩu MFN là 0%, thuế BVMT là 0 đồng, không tính thuế GTGT đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay đến hết ngày 30/9/2026.

trong đó, quy định miễn một số khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không và lĩnh vực hàng hải (thực hiện từ ngày 07/4/2026 đến hết tháng 6/2026).

Ngoài ra, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến tiêu cực, khó lường đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp quy mô nhỏ; áp lực an ninh năng lượng hiện nay cũng dẫn đến xu hướng phải chuyển đổi sang các phương tiện thân thiện môi trường để vừa góp phần chuyển đổi cơ cấu năng lượng sang hướng chủ động, bền vững, vừa phát triển kinh tế xanh. Để kịp thời có những điều chỉnh chính sách đáp ứng yêu cầu của thực tiễn nêu trên, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp trong lĩnh vực tài chính như sau:

+ Trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật số 09/2026/QH16 ngày 24/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN, Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TNDN và Luật Thuế TTĐB; theo đó: (i) điều chỉnh ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế TNCN của cá nhân kinh doanh và mức doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT; (ii) ngưỡng thu nhập được miễn thuế TNDN; (iii) kéo dài thời gian áp dụng thuế suất thuế TTĐB đối với xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin đến hết năm 2030. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 202/2026/NĐ-CP kéo dài thời gian miễn lệ phí trước bạ đối với ô tô điện chạy pin đến hết năm 2030.

+ Để chính sách kịp thời đi vào thực tiễn, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN. Theo đó: (i) Thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ mức 01 tỷ đồng trở xuống được miễn thuế TNDN; (ii) Cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu năm từ mức 01 tỷ đồng trở xuống không phải nộp thuế thu nhập cá nhân.

Đồng thời, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 06/06/2026 về Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2026, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2026. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 30/12/2026.

Bên cạnh đó, hiện nay Bộ Tài chính đang xây dựng hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI), theo đó, bổ sung quy định miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất sử dụng vào mục đích giáo dục và đào tạo của cơ sở giáo dục không thuộc trường hợp xã hội hóa và miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Việc ban hành và thực hiện các giải pháp nêu trên đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao của cộng đồng doanh nghiệp, người dân; góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh để đóng góp vào kết quả tích cực về phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, các chính sách giảm thuế GTGT áp dụng đối với nhiều hàng hóa, dịch vụ chịu mức thuế suất 10% xuống 8% và giảm các loại thuế đối với các mặt hàng xăng, dầu nêu trên đã có “tác dụng kép”, vừa giúp giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, đồng thời góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội trong điều kiện sức ép lạm phát, chi phí tăng cao.

Bộ Tài chính trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh để thông tin tới cử tri; gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội để tổng hợp, theo dõi, giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thứ trưởng Cao Anh Tuấn;
- Văn phòng; Vụ NSNN, Vụ PC, CT;
- Cục CNTT&CĐS (để đăng tải Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, CST (N.N.Ánh) (07b) *ty*



BỘ TRƯỞNG

Ngô Văn Tuấn